

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HSST
Ngày: 18/7/2023

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Ngọc Cư
2. Bà Nguyễn Thị C

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Ngọc Tiến – Thư ký Tòa án quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Khắc Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Mã Thị C (tên gọi khác Mã Gia H) – sinh năm: 1976 tại Nghệ An; Giới tính: Nữ; HKTT: Số B, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tạm trú: Số X, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Trước khi bị bắt theo lệnh truy nã, không rõ ở đâu; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Minh K (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Có chồng là Nguyễn Văn Đ ly hôn năm 2020. Có hai con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005. Theo danh chỉ bản số: 179 lập ngày 09/5/20221 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân : 01 tiền án đã được xóa án tích. Bản án số 323/2009/HSST ngày 29/12/2009 Tòa án nhân dân quận Long Biên xử 54 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; Bản án số 391/PT ngày 23/3/2010, TAND thành phố Hà Nội xử y án sơ thẩm. Bị cáo ra trại ngày 29/8/2011 do được đặc xá theo Quyết định đặc xá số 1457/QĐ-CTN ngày 25/8/2011 của Chủ tịch nước.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 06/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại: Ông Lưu Công B - sinh năm 1959.

HKTT: A, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (có đơn xin xử vắng mặt)

3. Người bào chữa cho bị cáo:

3.1 Luật sư Nguyễn Xuân B – Luật sư thuộc văn phòng Luật sư H1, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt);

3.2 Luật sư Nguyễn Đình H, luật sư Nguyễn Mạnh C - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Luật sư Huê vắng mặt. Luật sư Cường vắng mặt ở phần thủ tục và phần hỏi, có mặt ở phần tranh luận);

3.3 Luật sư Nguyễn Anh T4, luật sư Vũ Văn T6 - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Đ, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Luật sư T4 có mặt, luật sư T6 vắng mặt);

3.4 Luật sư Trần Thị Việt H9, luật sư Lê Thị T - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH V, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt);

3.5 Luật sư Nguyễn Quang T9 - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV P, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lưu Công B là Giám đốc Xí nghiệp số 2 – Công ty Cổ phần xây lắp điện lực 1 (Mã số doanh nghiệp 0102205091005 – Trụ sở số 10/32 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội) có nhu cầu đấu thầu, thi công các dự án trong lĩnh vực xây lắp điện.

Khoảng giữa năm 2015 ông B được người bạn tên Nguyễn Văn Thành giới thiệu làm quen với Mã Gia H . Mặc dù không công tác, không có chức năng nhiệm vụ gì liên quan đến các dự án công trình của tỉnh Vĩnh Phúc, nhưng H nói với ông B có mối quan hệ có thể xin các dự án xây lắp điện tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Để thực hiện mục đích chiếm đoạt, H đưa ông B đến Văn phòng Tỉnh Ủy Vĩnh Phúc gặp ông Nguyễn Tất Cường - Cán bộ Phòng Cơ yếu tỉnh ủy. Ông Cường có cho xem danh mục các dự án xây lắp điện của tỉnh Vĩnh Phúc năm 2015 nhưng không trực tiếp trao đổi, hứa hẹn gì, chỉ nói ông B cần gì trao đổi với H .

Sau đó Mã Gia H cho ông B xem bản photocopy danh sách các dự án tại tỉnh Vĩnh Phúc. Trong đó, có 02 dự án là Công trình hệ thống chiếu sáng tuyến quốc lộ 2C đoạn từ cầu Vĩnh Thịnh tới giao cắt quốc lộ 2 và Công trình xây dựng mới hệ thống chiếu sáng tuyến đường quốc lộ 2B mới đoạn từ Km4+000 đến Km10+500.

Do đã tạo lập được lòng tin, ông B đã nhờ H xin 02 dự án trên tại tỉnh Vĩnh Phúc cho Xí nghiệp 2 – Công ty cổ phần Xây lắp điện lực 1 nhận thầu thi công. Hai bên thỏa thuận chi phí xin dự án là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Ngày 14/8/2015, tại Xí nghiệp 2, ông Lưu Công B đứng tên Giám đốc Xí nghiệp 2 (Bên A) và Mã Gia H mạo danh Phó giám đốc Công ty cổ phần Khảo sát tài nguyên và tư vấn nhà đất Hà Nội (Bên B) đã ký Hợp đồng tư vấn đầu thầu các công trình xây lắp điện nêu trên.

Sau khi ký hợp đồng, ông B đã giao cho H số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), H đã viết “Giấy biên nhận” đề ngày 14/8/2015 với số tiền nêu trên. Quá thời hạn, H không giúp cho xí nghiệp 2 được trúng thầu dự án như cam kết, nên ông B đòi tiền.

Từ tháng 11/2018 đến ngày 19/10/2019, H đã trả tiền cho ông B làm nhiều lần, tổng số tiền đã trả là 124.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Sau đó, H đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ông B không liên lạc được trong thời gian dài. Do đó, ông B đã có đơn tố cáo Mã Gia H ra Cơ quan Công An. Cơ tra tiến hành xác minh xác định Mã Gia H, có tên theo lý lịch và hồ sơ nhân thân là Mã Thị C.

Tại Cơ quan điều tra tra, Mã Thị C thừa nhận không có khả năng xin trúng thầu dự án tại Vĩnh Phúc. C chỉ quen biết xã hội với ông Nguyễn Tất Cường nH viên Văn phòng Tỉnh Ủy Vĩnh Phúc. C đã đứng tên Mã Gia H ký hợp đồng với ông B, đã nhận của ông B số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). C đưa cho Cường số tiền 50.000.000 đồng và đã được trả lại. Số tiền còn lại là 200.000.000 đồng đã ăn tiêu với Cường và bạn bè hết.

Lời khai của C không có tài liệu, nH chứng nào chứng minh. Anh Nguyễn Tất Cường phủ nhận việc nhận tiền của C, phủ nhận việc hứa hẹn giúp xin trúng dự án nêu trên, nên không có cơ sở để xử lý Cường cũng như xác định lời khai của C là đúng sự thực.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Sở Công thương tỉnh Vĩnh Phúc được cung cấp năm 2015 tại tỉnh Vĩnh Phúc có 02 dự án là Công trình hệ thống chiếu sáng tuyến quốc lộ 2C đoạn từ cầu Vĩnh Thịnh tới giao cắt quốc lộ 2 và Công trình xây dựng mới hệ thống chiếu sáng tuyến đường quốc lộ 2B mới đoạn từ Km4+000 đến Km10+500. Dự án nêu trên của tỉnh Vĩnh Phúc và do Sở Công thương tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ đầu tư.

Xác minh tại Công ty cổ phần Xây lắp điện lực 1 được cung cấp Công ty không biết việc ông Lưu Công B giám đốc xí nghiệp 2 và Mã Gia H ký Hợp đồng tư vấn khai thác công trình ngày 14/08/2015. Số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) ông B giao cho H không hạch toán vào và không liên quan đến Công ty xây lắp điện lực 1.

Cơ quan điều tra cũng làm rõ việc sử dụng tên Mã Gia H , chức danh Phó giám đốc và con dấu của Công ty CP Khảo sát tài nguyên và tư vấn nhà đất Hà Nội để ký hợp đồng và nhận tiền của ông B thì không bàn bạc và ăn chia với ông Nguyễn Văn Đức (Phó giám đốc là chồng của C) và ông Đỗ Đức Thành là Giám đốc Công ty. Ông Thành và ông Đức khẳng định C không làm việc, và không có vai trò gì tại Công ty. Việc C lấy con dấu đóng vào chữ ký trong hợp đồng, là do C lợi dụng sơ hở trong quản lý của Công ty để làm, không ai biết.

Ngày 27/10/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định mẫu dấu và mẫu chữ viết tại Hợp đồng tư vấn khai thác công trình ngày 14/8/2015 và Giấy hẹn trả tiền ngày 6/5/2016.

Ngày 08/12/2020, Cơ quan điều tra nhận được Kết luận giám định số: 10520/KLGD-PC09-Đ4 ngày 07/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- CATP Hà Nội. Kết luận :

Hình dấu “CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT TÀI NGUYÊN VÀ TƯ VẤN NHÀ ĐẤT HÀ NỘI” trên mẫu cần giám định với hình dấu “CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT TÀI NGUYÊN VÀ TƯ VẤN NHÀ ĐẤT HÀ NỘI” trên mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định với chữ viết đúng tên Mã Thị C trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết ra.

Ngày 20/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung chữ ký đúng tên Mã Gia H tại Hợp đồng tư vấn khai thác công trình ngày 14/8/2015; Giấy biên nhận ngày 14/8/2015; Giấy xác nhận nợ tiền ngày 11/01/2016; Giấy hẹn trả tiền ngày 6/5/2016.

Ngày 7/01/2022, Cơ quan điều tra nhận được Kết luận giám định số 32/KLGD-PC09-Đ3 ngày 02/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội. Kết luận :

Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Mã Gia H trên các tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết đúng tên Mã Thị C trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Ngày 22/9/2020 sau khi ông B gửi đơn tố cáo đến Công an quận Tây Hồ, C trả cho ông B số tiền 80.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản số 109000285788 mang tên Lưu Công B mở tại Ngân hàng Viettinbank.

Ngoài ra C đã tự nguyện nộp số tiền còn lại là 46.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 29/10/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho ông B số tiền 46.000.000 đồng nêu trên. Tổng số tiền ông B đã nhận là 250.000.000 đồng. Ông đề nghị bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) do bị C chiếm giữ tiền trong thời gian dài, tổn thất khác do tham gia vào việc xin trúng thầu dự án nêu trên.

Sau khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mã Thị C như nêu trên, do C bỏ trốn và không rõ nơi ở nên ngày 18/4/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Mã Thị C .

Đến ngày 6/5/2022, Phòng Cảnh sát Hình sự - CATP Hà Nội đã bắt được Mã Thị C và bàn giao cho Cơ quan CSĐT – Công an quận Tây Hồ.

Quá trình truy tố, xét xử bị cáo Mã Thị C ngày 30 tháng 9 năm 2022, bị cáo C khai ra tình tiết mới: Sau khi nhận tiền từ ông B C đã chuyển cho ông Nguyễn Tất Cường (Là cán bộ phòng Cơ yếu tỉnh Vĩnh Phúc) 200 triệu đồng từ tài khoản của Mã Thị C , tại ngân hàng thương mại cổ phần á châu (ACB) số tài khoản 159964029. Sau đó ông Cường chuyển trả tiền cho C thông qua dịch vụ điện thoại, nhưng không nhớ số điện thoại, thời gian, địa điểm nhận tiền, số tiền đã nhận lại.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, chị Nguyễn Kim Hà Linh (Là con đẻ của Mã Thị C) cung cấp tại Cơ quan CSĐT – Công an quận Tây Hồ tài liệu về việc ông Nguyễn Văn Đức (Thời điểm C phạm tội là chồng của C và là cha đẻ của chị Linh) đồng ý cho C sử dụng con dấu của Công ty khảo sát tài nguyên và tư vấn nhà đất Hà Nội.

Quá trình điều tra bổ sung, không có tài liệu để kết luận về lời khai của C tại phiên Tòa ngày 30 tháng 9 năm 2022 là thật. Cũng không có cơ sở để kết luận anh Nguyễn Văn Đức đồng phạm với Mã Thị C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bản cáo trạng số: 155A/CT-VKSTH ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Mã Thị C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo khai: Có ký hợp đồng tư vấn khai thác công trình ngày 14/8/2015 với ông B với tên là Mã Gia H – chức danh Phó giám đốc và dùng con dấu của Công ty CP Khảo sát tài nguyên và tư vấn nhà đất Hà Nội để tư vấn công trình xây lắp điện tại tỉnh Vĩnh Phúc. Mặc dù bị cáo chưa là phó giám đốc công ty và cũng không phải là nH viên công ty nhưng đây là công ty của gia đình anh Đức chồng bị cáo. Khi bị cáo ký hợp đồng được anh Đức đồng ý, còn Đức có trao đổi với anh Thành giám đốc hay không thì bị cáo không biết. Cùng ngày ký hợp đồng bị cáo có nhận số tiền 250.000.000 đồng của ông B để đi lo và tìm hiểu thông tin về dự án. Mục đích dùng con dấu và ký hợp đồng với chức danh Phó giám đốc để làm căn cứ hợp pháp giao dịch tư vấn dịch vụ cho ông B . Sau khi ký hợp đồng tư vấn, bị cáo chỉ đưa ông B đến gặp anh Cường chứ không liên hệ với cơ quan có thẩm quyền nào của tỉnh Vĩnh Phúc để hỏi về dự án. Bị cáo xác định không lừa đảo ông B , giữa bị cáo và ông B chỉ là giao dịch kinh tế. Bị cáo không làm được dịch vụ thì đã trả lại tiền cho ông B từ tháng 11/2018 đến 19/10/2019 là 124.000.000đồng.

Sau khi ông B làm đơn tố cáo bị cáo đã thanh toán trả nốt số tiền còn lại. Bị cáo sử dụng tên Mã Gia H không phải tên trong căn cước công dân hay tên khai sinh để ký hợp đồng là do mọi người hay gọi tên H chứ không phải gian dối sử dụng tên giả. Số tiền 250.000.000 đồng nhận của ông B đã chi phí cho việc ăn uống tiếp khách, ngoại giao. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo không phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Mã Thị C đã đủ cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân : Bị cáo đã có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra đối với hành vi phạm tội lần này, bị cáo bỏ trốn dẫn đến việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ phải truy nã và đến ngày 06/5/2022 mới bắt được bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công. Đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; khai báo thành khẩn có mức độ.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Không áp dụng.

- Về dân sự: Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường số tiền 100.000.000 đồng của Bị hại.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tóm tắt ý kiến các Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu:

Về tố tụng: Cơ quan điều tra vi phạm thủ tục tố tụng khi ra Quyết định truy nã bị cáo, do bị cáo ly hôn với chồng nên không ở tại nơi cư trú: Số 6 ngách 51/15 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Bị cáo và các con chuyển đến ở tại chung cư trên đường Nguyễn Chí Thanh, vẫn sử dụng điện thoại để liên lạc, giao dịch với bạn bè và gia đình. Cơ quan điều tra không tìm mọi biện pháp để triệu tập bị cáo mà cho rằng bị cáo bỏ trốn rồi truy nã là sai. Cơ quan điều tra chưa thu thập đầy đủ lời khai của người chứng kiến liên quan đến sự việc. Có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với ông Trương Công B về hành vi Cưỡng đoạt tài sản vì đã dùng mọi biện pháp cưỡng ép bị cáo C trả tiền.

Về nội dung: Cáo trạng nêu bị cáo C dùng tên giả là Mã Gia H để lừa đảo là không chính xác. Bị cáo còn có tên gọi H để gia đình, bạn bè, đối tác làm việc giao dịch. Mặt khác pháp luật không cấm một người có dùng tên khác để thực hiện các giao dịch dân sự. Giao dịch ký kết hợp đồng kinh tế giữa ông

B và bị cáo C là ngay thẳng, đều có thẩm quyền ký kết, đại diện cho hai công ty là hai pháp nhân. Bị cáo ký hợp đồng tư vấn trên danh nghĩa là Phó giám đốc công ty thuộc sở hữu của anh Đức là chồng bị cáo. Xác định là tài sản C vợ chồng thì bị cáo cũng có quyền tham gia giao kết hợp đồng với người khác. Bị cáo không có dấu hiệu gian dối hay mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại. Bản thân ông B cũng là người biết và tìm hiểu rất rõ về dự án điện, đã được bị cáo đưa đi gặp ông Cường cán bộ Tỉnh ủy Vĩnh phúc giới thiệu về dự án. Sau khi không thực hiện được hợp đồng, bị cáo đã trả toàn bộ tiền cho ông B. Đề nghị HĐXX xác định bị cáo không phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Luật sư Nguyễn Quang Tâm bổ sung thêm: Trong trường hợp HĐXX tuyên bị cáo có tội thì căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công. Đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Bị hại có ý kiến xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị tuyên bị cáo mức án bằng thời hạn tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi là không phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo mặc dù không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nhưng có ý kiến cho rằng cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã bị cáo không đúng. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mã Thị C vào ngày 12/01/2022, đã tiến hành triệu tập bị cáo cũng như tiến hành xác minh về nơi đăng ký HKTT và nơi tạm trú thể hiện tại các bút lục từ 14 đến 22. Do C bỏ trốn và không biết ở đâu nên ngày 18/4/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 04/QĐTN-CATH đối với Mã Thị C là đúng với Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với ý kiến Cơ quan điều tra chưa thu thập đầy đủ lời khai của người chứng kiến liên quan đến sự việc. Hội đồng xét xử thấy: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, cơ quan điều tra đã áp dụng mọi biện pháp thu thập chứng cứ, thu thập lời khai, xác minh theo đúng trình tự thủ tục nhằm chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với ý kiến có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với ông Trương Công B về hành vi Cường đoạt tài sản vì đã dùng mọi biện pháp cưỡng ép bị cáo C trả tiền. Hội đồng xét xử thấy: Lời khai của bị cáo cũng như của ông B và các tài

liệu do cơ quan điều tra thu thập, việc bị cáo tự nguyện trả tiền ông B là khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, chưa có tài liệu nào chứng minh ông B có thủ đoạn uy hiếp tinh thần hoặc dùng các thủ đoạn khác nhằm chiếm đoạt tiền của bị cáo C .

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo và các luật sư bào chữa đều cho rằng bị cáo không phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

Lời khai tại cơ quan điều tra của ông Đỗ Đức Thành là Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của công ty CP Khảo sát tài nguyên và tư vấn nhà đất Hà Nội (các bút lục từ 227 đến 231) thể hiện: Mã Thị C hoặc Mã Gia H không làm việc, và không có vai trò gì tại Công ty. Việc C lấy con dấu đóng vào chữ ký trong hợp đồng, là do C lợi dụng sơ hở trong quản lý của Công ty để làm, không ai biết. Công ty không tham gia hay biết gì về việc ký kết hợp đồng giữa C và ông B .

Lời khai của anh Nguyễn Văn Đức tại các bút lục 222-226, bút lục 517-518 thể hiện: Công ty CP Khảo sát tài nguyên và tư vấn nhà đất Hà Nội do anh và Đỗ Đức Thành thành lập do anh Thành làm đại diện pháp luật, anh Đức là thành viên góp vốn. Chưa bổ nhiệm Mã Thị C là phó giám đốc công ty. Chức năng hoạt động chính của công ty là đô đạc địa chính, không có chức năng cung cấp dự án.

Lời khai của ông Nguyễn Tất Cường nH viên Văn phòng Tỉnh Ủy Vĩnh Phúc thể hiện tại bút lục từ 198 đến 201 phủ nhận việc nhận tiền của C , không việc hứa hẹn giúp xin trúng dự án thi công xây lắp điện tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Sở Công thương tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp năm 2015 tại tỉnh Vĩnh Phúc có 02 dự án là Công trình hệ thống chiếu sáng tuyến quốc lộ 2C đoạn từ cầu Vĩnh Thịnh tới giao cắt quốc lộ 2 và Công trình xây dựng mới hệ thống chiếu sáng tuyến đường quốc lộ 2B mới đoạn từ Km4+000 đến Km10+500. Dự án nêu trên do Sở Công thương tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ đầu tư.

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo C cũng thừa nhận bản tH không có khả năng làm dự án, không có chức năng tư vấn, sau khi ký hợp đồng và nhận tiền của ông B thì chi phí vào việc ăn uống, chi phí tiếp khách. Bị cáo cũng không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hỏi về thủ tục và nộp hồ sơ đấu thầu dự án.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người chứng kiến, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở

kết luận: Ngày 14/8/2015, tại xí nghiệp số 2 công ty CPXL điện lực số 1, mặc dù không có khả năng và chức năng thực hiện việc dự thầu, đấu thầu. Bị cáo C bằng thủ đoạn gian dối dưới hình thức lấy chức danh Phó giám đốc và con dấu của Công ty CP Khảo sát tài nguyên và tư vấn nhà đất Hà Nội, làm cho bị hại tin tưởng để cùng với bị cáo ký hợp đồng tư vấn khai thác công trình chạy dự án thi công xây lắp điện tại tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng của ông Trương Công B .

Hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc bị cáo và luật sư bào chữa cho rằng bị cáo không phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là không có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm C .

[4] Về nhân thân của bị cáo: 01 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 323/2009/HSST ngày 29/12/2009 Tòa án nhân dân quận Long Biên xử 54 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; Bản án số 391/PT ngày 23/3/2010, TAND thành phố Hà Nội xử y án sơ thẩm. Bị cáo ra trại ngày 29/8/2011 do được đặc xá theo Quyết định đặc xá số 1457/QĐ-CTN ngày 25/8/2011 của Chủ tịch nước.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo có mức độ. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường sửa chữa khắc phục hậu quả. Bị cáo có bố mẹ là người có công, bị hại có ý kiến xem xét giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục bồi thường cho bị hại số tiền 250.000.000 đồng. Ông B yêu cầu bồi thường số tiền lãi 100.000.000 đồng đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt là không có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mã Thị C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mã Thị C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022.

Về dân sự: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng của Bị hại đối với bị cáo

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp